



Implemented by
giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH



**Dự án "Hỗ trợ thực hiện Hiệp định đối tác tự
nguyện VPA/FLEGT tại Việt Nam"**

**Báo cáo khảo sát ý kiến sau quá trình đánh
giá cơ sở về giám sát tác động của Hiệp
định VPA/FLEGT**



Xuất bản bởi

Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH,

Thay mặt

Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển (BMZ), CHLB Đức

Văn phòng đăng ký

Bonn và Eschborn, Đức

Dự án

Hỗ trợ thực hiện Hiệp định đối tác tự nguyện VPA/FLEGT tại Việt Nam

Thời gian xuất bản

Tháng 03 năm 2025

Tác giả

Mekong Economics

Chịu trách nhiệm

Anja Barth – Cố vấn trưởng dự án, GIZ

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Những nội dung, diễn giải, các kết quả phân tích, và các khuyến nghị trong cuốn sách này dựa trên những thông tin thu thập bởi GIZ, tư vấn, đối tác của GIZ và những người cung cấp tin và dữ liệu, và không nhất thiết phải đại diện cho quan điểm của GIZ, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường hay BMZ. Những cơ quan, đơn vị này từ chối chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc sử dụng tài liệu này và các thông tin được cung cấp trong tài liệu bởi các cá nhân và tổ chức khác, cũng như bất kỳ tổn thất nào là kết quả của hành động đó.

MỤC LỤC

Danh sách hình vẽ	3
Danh sách bảng biểu	3
1. Giới thiệu.....	4
2. Mục tiêu nghiên cứu	4
3. Phương pháp nghiên cứu	5
4. Kết quả nghiên cứu	6
4.1. Kết quả chung.....	6
4.2. Kết quả cụ thể.....	6
4.2.1. Phản hồi từ bảng hỏi khảo sát các bên liên quan	6
4.2.2. Kết quả tham vấn từ các hội thảo lấy ý kiến	13
5. Khuyến nghị	16
5.1. Thời gian dự kiến cho chu kỳ giám sát tiếp theo.....	16
5.2. Điều chỉnh các chỉ số giám sát tác động cho chu kỳ tiếp theo	16
5.3. Cấu trúc, tổ chức giám sát và đánh giá tác động trong chu kỳ tiếp theo.....	19
5.4. Khuyến nghị từ quá trình rút kinh nghiệm sau đánh giá cơ sở trình JIC-7 xem xét và quyết định.....	20
Phụ lục 1: Các mốc thời gian chính xây dựng đánh giá cơ sở.....	21
Phụ lục 2: Bảng hỏi khảo sát.....	22
Phụ lục 3: Đề xuất 38 chỉ số cho chu kỳ đánh giá tiếp theo	27
Phụ lục 4: 11 chỉ không đánh giá trong chu kỳ giám sát tiếp theo, đề nghị chuyển sang đánh giá chuyên đề	33

Danh sách hình vẽ

Hình 1: Mức độ kiến thức về bảng Ma trận chỉ số giám sát tác động IMIM (ĐVT: người)	7
Hình 2: Những lĩnh vực tác động quan trọng trong bảng IMIM	8
Hình 3: Những lĩnh vực tác động nào nên được loại bỏ trong bảng IMIM	8

Danh sách bảng biểu

Bảng 1. Tổng hợp ý kiến đối với các giải pháp đề xuất để cải thiện bảng IMIM	11
Bảng 2: Tóm tắt các phát hiện chính, khuyến nghị và đề xuất cho các chu kỳ đánh giá tiếp theo	13
Bảng 3: 38 chỉ số đề xuất theo lĩnh vực tác động	17

1. Giới thiệu

Hiệp định đối tác tự nguyện về Thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại âm sản (VPA/FLEGT) được Việt Nam và Liên minh Châu Âu phê chuẩn và chính thức có hiệu lực vào ngày 01/6/2019, nhằm thúc đẩy thương mại các sản phẩm gỗ có nguồn gốc từ các khu rừng được quản lý bền vững và được khai thác tuân thủ theo luật pháp của quốc gia khai thác.

Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU) cam kết theo dõi và đánh giá các tác động xã hội, kinh tế và môi trường của việc thực hiện Hiệp. Khung giám sát và đánh giá (M&E) VPA/FLEGT đã được vào năm 2021, gồm Ma trận chỉ số giám sát tác động (IMIM) trên 06 lĩnh vực:

- (1) Tác động xã hội;
- (2) Tác động môi trường;
- (3) Tác động kinh tế - khả năng cạnh tranh xuất khẩu;
- (4) Tác động kinh tế - quan hệ đối tác và đầu tư vào chuỗi cung ứng gỗ;
- (5) Tác động quản trị - thực thi pháp luật;
- (6) Tác động quản trị - hợp tác khu vực và quốc tế).

Theo Khung M&E, quá trình đánh giá cơ sở được thực hiện qua ba giai đoạn gồm: giai đoạn đàm phán (2010-2017); giai đoạn ký kết và phê chuẩn (2017-2019); giai đoạn thực hiện (2020-2022). Sau khi hoàn tất quá trình đánh giá cơ sở, quá trình rút kinh nghiệm được thực hiện, nhằm nhận diện các kết quả đạt được, cũng như những hạn chế tồn tại trong quá trình đánh giá cơ sở, để từ đó cung cấp các thông tin cần thiết cho việc thiết kế lại hoặc đơn giản hóa chu trình giám sát tác động của VPA/FLEGT trong tương lai. Các mốc thời gian chính đánh giá cơ sở được đưa ra tại Phụ lục 1 của báo cáo.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu của nghiên cứu này là đánh giá thực tiễn vận hành của quá trình đánh giá cơ sở, từ đó nhận diện các kết quả đạt được, cũng như những tồn tại hạn chế của

quá trình này, qua đó cung cấp thông tin cho việc thiết kế lại hoặc đơn giản hóa quy trình giám sát tác động VPA/FLEGT trong tương lai.

Để đạt được mục tiêu trên, một số mục tiêu cụ thể cần thực hiện gồm:

- (1) Tổng hợp, phân tích ý kiến của các bên liên quan về cách thức cải thiện quy trình giám sát tác động trong tương lai, trong đó có tập trung vào cấu trúc và nội dung của bảng IMIM và quy trình thu thập dữ liệu;
- (2) Tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của các bên liên quan về việc chỉnh sửa, bổ sung hoặc cải thiện cấu trúc, nội dung bảng IMIM để đơn giản hóa và cụ thể hóa chu trình giám sát tác động của VPA/FLEGT trong thời gian tới;
- (3) Tổng hợp các đề xuất, kiến nghị khác từ các bên liên quan;
- (4) Kiến nghị các giải pháp nhằm đơn giản hóa chu trình giám sát tác động của VPA/FLEGT trong tương lai, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và kịp thời.

3. Phương pháp nghiên cứu

Báo cáo sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, thông qua các bước chính như sau:

1) *Thu thập ý kiến chuyên gia thông qua bảng hỏi khảo sát*: Bảng hỏi khảo sát được xây dựng và gửi tới các bên có liên quan để thu thập ý kiến và mức độ đánh giá của họ đối với nội dung và cấu trúc hiện nay của bảng IMIM. Ngoài ra, bảng hỏi này cũng thu thập các kiến nghị, đề xuất của các bên liên quan về việc đơn giản hóa bảng IMIM để thuận lợi hóa quá trình chu trình giám sát tác động của VPA/FLEGT trong tương lai. Cán bộ GIZ đã hỗ trợ gửi đường link khảo sát trực tuyến tới 40 đại diện của các cơ quan liên quan thuộc Nhóm nông cốt đa bên về VPA/FLEGT để thu thập ý kiến từ ngày 21 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024. Chi tiết nội dung bảng hỏi được đính kèm tại phụ lục 2 của báo cáo.

2) *Tổng hợp, phân tích*: Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê, phân tích số liệu để nhận diện và đo lường mức độ đánh giá của các bên liên quan đối với từng nội dung trong bảng hỏi khảo sát; từ đó làm cơ sở đề xuất các giải pháp.

3) *Tham vấn các bên liên quan*: Ngoài ra, các đề xuất cũng được tham khảo từ các ý kiến trong: i) cuộc họp lần thứ 13 Nhóm nông cốt đa bên về VPA/FLEGT tổ chức vào tháng 12/2024; ii) cuộc họp JEM-7 tổ chức vào tháng 12/2024; iii) và cuộc họp tham

vấn quá trình rút kinh nghiệm sau đánh giá cơ sở về tác động của hiệp định VPA/FLEGT tổ chức vào tháng 2/2025. Báo cáo tổng hợp này bắt đầu được thực hiện vào tháng 1/2025 và cập nhật, hoàn thiện vào tháng 2/2025.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kết quả chung

Việc thu thập ý kiến đối với việc đánh giá cơ sở về giám sát tác động của Hiệp định VPA/FLEGT được thực hiện trong vòng 02 tuần từ ngày 21 đến ngày 31/12/2024. Tính đến đầu tháng 01/2025, nhóm Tư vấn đã nhận được ý kiến từ 09 người tham gia khảo sát. Bảng khảo sát bao gồm 04 câu hỏi lớn, trong đó 03 câu hỏi đầu tiên nhằm lượng hóa mức độ hiểu biết/kiến thức và nhu cầu phải đơn giản hóa và cụ thể hóa các nội dung và cấu trúc hiện nay của bảng IMIM. Trong khi đó, câu hỏi cuối cùng là câu hỏi mở nhằm thu thập các giải pháp đề xuất từ phía các bên có liên quan và thực tế đã nhận được 04 đề xuất giải pháp từ 09 ý kiến gửi về.

Ngoài ra, sau ba cuộc hội thảo lấy ý kiến và thảo luận, nhóm Tư vấn đã trình bày các khuyến nghị và các đề xuất cho chu kỳ đánh giá tiếp theo, dự kiến vào năm 2030. Về điều chỉnh các chỉ số giám sát tác động, nhóm Tư vấn đề xuất 38 chỉ số giám sát cho chu kỳ tiếp theo. Các nguồn dữ liệu có sẵn cho 38 chỉ số này bao gồm (i) các cơ quan nhà nước (như Thống kê, Hải quan, các cơ quan lâm nghiệp, v.v.); (ii) Báo cáo thường niên chung giữa Việt Nam và EU về thực hiện VPA/FLEGT; và (iii) Bộ chỉ số giám sát của Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Về cấu trúc và cơ cấu tổ chức thực hiện giám sát cho chu kỳ giám sát tiếp theo, các bên liên quan đề xuất rằng Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chủ trì, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm là cơ quan điều phối, cùng với các cơ quan trong và ngoài nhà nước khác có nhiệm vụ phối hợp.

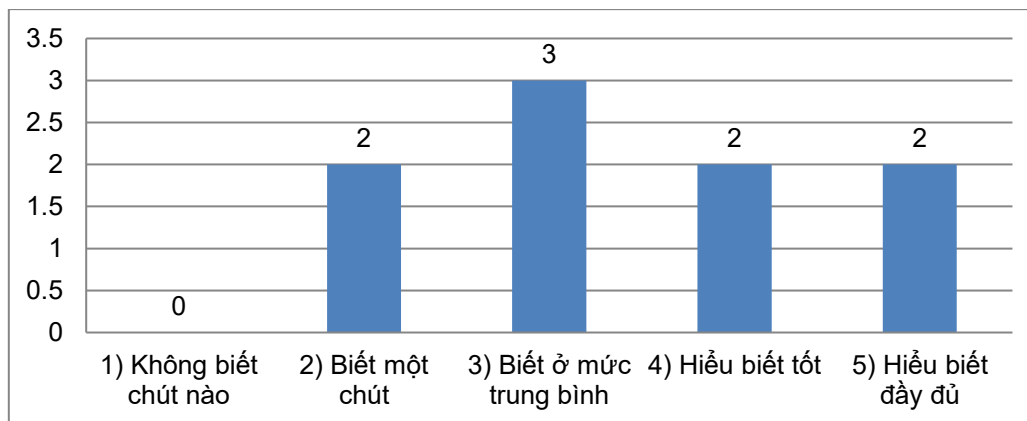
4.2. Kết quả cụ thể

4.2.1. Phản hồi từ bảng hỏi khảo sát các bên liên quan

Đa phần các ý kiến phản hồi đều cho thấy họ có kiến thức khá tốt về bảng Ma trận chỉ số giám sát tác động (IMIM) với 7/9 người (chiếm 77,8%) có kiến thức ở mức trung

bình trở lên, trong đó tỷ lệ người có mức độ hiểu biết ở mức tốt và đầy đủ lần lượt đạt là 22,2%.

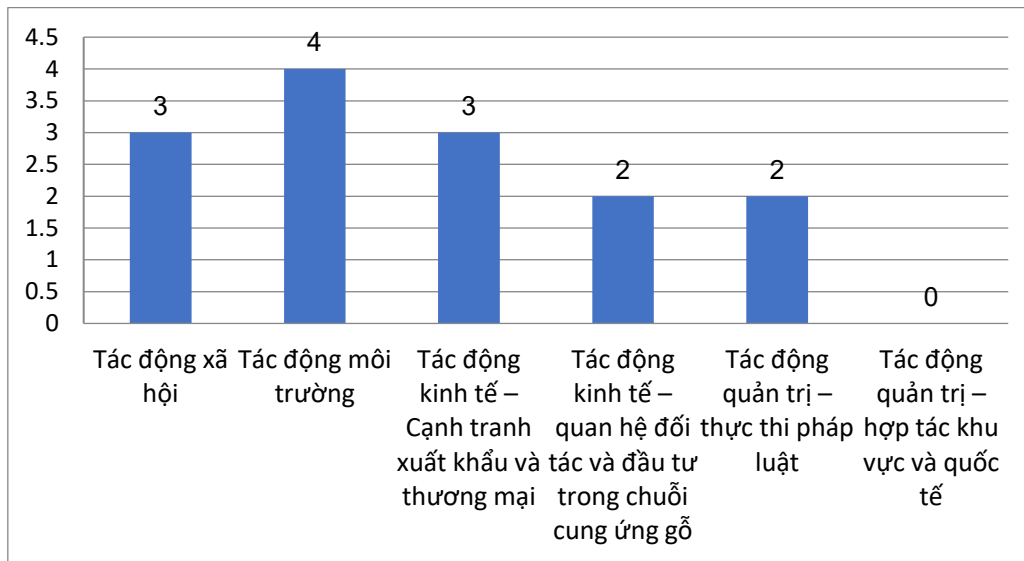
Hình 1: Mức độ kiến thức về bảng Ma trận chỉ số giám sát tác động IMIM (ĐVT: người)



Nguồn: Tổng hợp từ phiếu khảo sát

Đa phần người được hỏi (7/9 người) cho rằng không nên loại bỏ bất kỳ lĩnh vực giám sát tác động nào trong bảng IMIM hiện nay và nhấn mạnh Tác động môi trường là lĩnh vực quan trọng nhất cần phải được giám sát (với 4/7 ý kiến lựa chọn). Tiếp đến là Tác động xã hội và Tác động kinh tế - cạnh tranh xuất khẩu và thương mại (với 3/7 ý kiến lựa chọn). Tầm quan trọng về giám sát Tác động đối với quan hệ đối tác và đầu tư trong chuỗi cung ứng gỗ và Tác động thực thi pháp luật xếp ở vị trí thứ ba với 2/7 ý kiến lựa chọn. Mặc dù 7/9 ý kiến đề nghị giữ lại Tác động về hợp tác khu vực và quốc tế trong bảng IMIM, nhưng không có ý kiến nào cho rằng tác động này là quan trọng để giám sát.

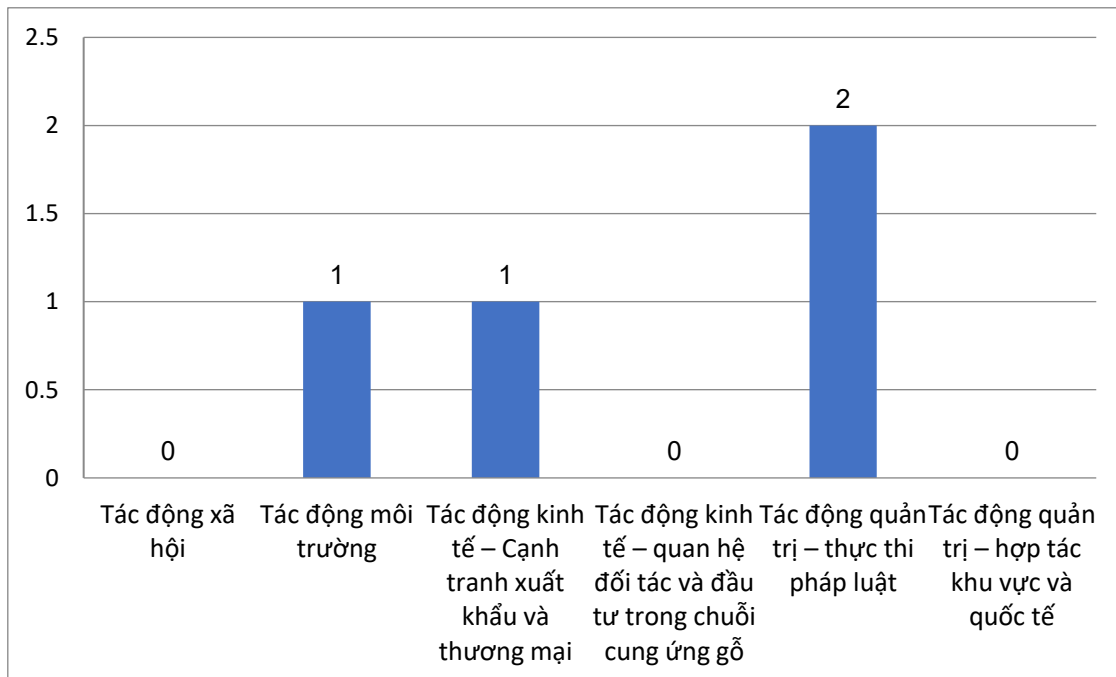
Hình 2: Những lĩnh vực tác động quan trọng trong bảng IMIM



Nguồn: Tổng hợp từ phiếu khảo sát

Trong khi đó có 2/9 ý kiến cho rằng cần phải giảm bớt lĩnh vực giám sát tác động. Trong đó, lĩnh vực được lựa chọn cần loại bỏ nhiều nhất là Tác động quản trị - thực thi pháp luật (với 02 ý kiến lựa chọn); tiếp đến là Tác động môi trường và Tác động kinh tế - Cạnh tranh xuất khẩu và thương mại (với 01 lựa chọn).

Hình 3: Những lĩnh vực tác động nào nên được loại bỏ trong bảng IMIM



Nguồn: Tổng hợp từ phiếu khảo sát

Đối với việc bổ sung, chỉnh sửa và đơn giản hóa nội dung, cấu trúc của bảng IMIM để thuận lợi hóa cho chu trình giám sát tác động tiếp theo, nhóm nghiên cứu đã đề xuất 8 giải pháp lớn và khảo sát ý kiến của các chuyên gia đối với từng giải pháp cụ thể này.

Nhìn chung, có 4 giải pháp nhận được đa số sự đồng tình gồm:

- (i) Trong khi vẫn giữ lại 6 lĩnh vực tác động thì cần đơn giản hóa hơn nữa các chỉ số, tập trung vào các định nghĩa rõ ràng và có thể đo lường được;
- (ii) Cố gắng giảm chỉ số phụ đo lường xuống tối đa ba chỉ số định lượng (vậy tổng cộng có thể có tối đa 90 chỉ số phụ đo lường);
- (iii) Giám sát tác động của Hiệp định VPA/ FLEGT cần được lồng ghép trong các quy trình giám sát thường xuyên khác của ngành lâm nghiệp;
- (iv) Cơ cấu thể chế thực hiện Khung M&E cần được sửa đổi và đơn giản hóa.

Tuy nhiên, có một giải pháp đề xuất không nhận được đa số sự đồng tình từ phía các bên liên quan, đó là: “Chỉ nên sử dụng nguồn dữ liệu từ các cơ quan chính phủ cho Bảng IMIM, bao gồm: Dữ liệu được cung cấp theo yêu cầu; Dữ liệu từ các báo cáo và ấn phẩm chính thức do các cơ quan chính phủ công bố; Dữ liệu từ bất kỳ báo cáo và ấn phẩm nêu rõ nguồn từ các cơ quan chính phủ”.

Mức độ đánh giá cho từng giải pháp cụ thể như sau:

1) Điều chỉnh/cụ thể hóa Bảng IMIM để loại bỏ một số chỉ số hiện không có dữ liệu định lượng: Đa phần các ý kiến đều đồng ý và cho rằng giải pháp này là hợp lý, sẽ góp phần cải thiện bảng IMIM (với 6/9 ý kiến lựa chọn). Trong khi đó, có 2 ý kiến cho rằng giải pháp này chỉ có thể được thực hiện nếu đa số các bên liên quan đồng ý và 1 ý kiến không đồng ý với giải pháp này.

2) Trong khi vẫn giữ lại 6 lĩnh vực tác động thì cần đơn giản hóa hơn nữa các chỉ số, tập trung vào các định nghĩa rõ ràng và có thể đo lường được: Tất cả người được hỏi đều đồng ý với giải pháp này, trong đó đa phần (7/9 ý kiến) cho rằng điều này chắc chắn sẽ cải thiện bảng IMIM.

3) Hiện tại, một số dữ liệu mang tính giả thuyết và định tính được sử dụng để lấp đầy "khoảng trống dữ liệu". Trong tương lai chỉ nên sử dụng dữ liệu định lượng: Giải pháp này nhận được ý kiến đánh giá tương đối đa dạng. Cụ thể, đa phần

(4/9 ý kiến) cho rằng giải pháp này là hợp lý và 2/9 ý kiến tin tưởng rằng giải pháp này chắc chắn sẽ cải thiện bảng IMIM. Tuy nhiên cũng có 2/9 ý kiến cho rằng điều này chỉ có thể thực hiện nếu đa số các bên đồng ý thực hiện, trong khi có 1/9 ý kiến không đồng tình với đề xuất này.

4) Cố gắng giảm chỉ số phụ đo lường xuống tối đa ba chỉ số định lượng (vật tổng cộng có thể có tối đa 90 chỉ số phụ đo lường): Giải pháp này nhận được đa phần ý kiến đồng ý với 8/9 ý kiến đánh giá giải pháp này là hợp lý và chắc chắn cải thiện bảng IMIM.

5) Xây dựng nền tảng trực tuyến để nhập dữ liệu vào Bảng IMIM: Đa phần ý kiến (6/9) cho rằng giải pháp này là hợp lý và chắc chắn giúp cải thiện bảng IMIM. Tuy nhiên, vẫn có 1 ý kiến cho rằng chỉ khi nào các bên liên quan đồng thuận thì giải pháp này mới thực thi được và 2 ý kiến không chắc chắn về giải pháp này.





6) Chỉ nên sử dụng nguồn dữ liệu từ các cơ quan chính phủ cho Bảng IMIM, bao gồm: (i) Dữ liệu được cung cấp theo yêu cầu; (ii) Dữ liệu từ các báo cáo và ấn phẩm chính thức do các cơ quan chính phủ công bố; (iii) Dữ liệu từ bất kỳ báo cáo và ấn phẩm nêu rõ nguồn từ các cơ quan chính phủ: Đây là giải pháp nhận được nhiều sự băn khoăn và không đồng tình nhất trong 8 nhóm giải pháp đề xuất. Trong đó, 3/9 ý kiến không đồng ý với đề xuất này; 4/9 ý kiến cho rằng giải pháp này chỉ phù hợp nếu các bên liên quan cùng đồng thuận.


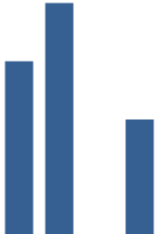
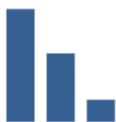

7) Giám sát tác động của Hiệp định VPA/FLEGT cần được lồng ghép trong các quy trình giám sát thường xuyên khác của ngành lâm nghiệp: Giải pháp này nhận được đa số ý kiến đồng ý với 8/9 ý kiến cho rằng đề xuất này là hợp lý và chắc chắn giúp cải thiện bảng IMIM.

8) Cơ cấu thể chế thực hiện Khung M&E cần được sửa đổi và đơn giản hóa: Đây cũng là giải pháp đề xuất nhận được sự đồng ý cao với 8/9 ý kiến lựa chọn.

Bảng tổng hợp ý kiến đối với các giải pháp đề xuất cải thiện bảng IMIM được tóm tắt dưới đây:

Bảng 1. Tổng hợp ý kiến đối với các giải pháp đề xuất để cải thiện bảng IMIM

Ý kiến	1 = Không, tôi không đồng ý với thay đổi được đề xuất này	2 = Có thể, nếu đa số các bên liên quan đồng ý thì có thể thực hiện điều này	3 = Có, điều này có vẻ hợp lý	4 = Hoàn toàn đồng ý, điều này chắc chắn sẽ cải thiện Bảng IMIM	5 = Thành thật mà nói, tôi không có đủ kiến thức về Bảng IMIM để đưa ra ý kiến	Biểu đồ
1. Điều chỉnh/cụ thể hóa Bảng IMIM để loại bỏ một số chỉ số hiện không có dữ liệu định lượng.	1	2	3	3	0	
2. Trong khi vẫn giữ lại 6 lĩnh vực tác động thì cần đơn giản hóa hơn nữa các chỉ số, tập trung vào các định nghĩa rõ ràng và có thể đo lường được.	0	0	2	7	0	
3. Hiện tại, một số dữ liệu mang tính giả thuyết và định tính được sử dụng để lấp đầy "khoảng trống dữ liệu". Trong tương lai chỉ nên sử dụng dữ liệu định lượng.	1	2	4	2	0	
4. Cố gắng giảm chỉ số phụ đo lường xuống tối đa ba chỉ số định lượng (vậy tổng cộng có thể có tối đa 90 chỉ số phụ đo lường).	0	1	4	4	0	

Ý kiến	1 = Không, tôi không đồng ý với thay đổi được đề xuất này	2 = Có thể, nếu đa số các bên liên quan đồng ý thì có thể thực hiện điều này	3 = Có, điều này có vẻ hợp lý	4 = Hoàn toàn đồng ý, điều này chắc chắn sẽ cải thiện Bảng IMIM	5 = Thành thật mà nói, tôi không có đủ kiến thức về Bảng IMIM để đưa ra ý kiến	Biểu đồ
5. Xây dựng nền tảng trực tuyến để nhập dữ liệu vào Bảng IMIM.	0	1	2	4	2	
6. Chỉ nên sử dụng nguồn dữ liệu từ các cơ quan chính phủ cho Bảng IMIM, bao gồm: (i) Dữ liệu được cung cấp theo yêu cầu; (ii) Dữ liệu từ các báo cáo và ấn phẩm chính thức do các cơ quan chính phủ công bố; (iii) Dữ liệu từ bất kỳ báo cáo và ấn phẩm nêu rõ nguồn từ các cơ quan chính phủ	3	4	0	2	0	
7. Giám sát tác động của Hiệp định VPA/FLEGT cần được lồng ghép trong các quy trình giám sát thường xuyên khác của ngành lâm nghiệp.	0	0	5	3	1	
8. Cơ cấu thể chế thực hiện Khung M&E cần được sửa đổi và đơn giản hóa.	0	0	4	5	0	

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu khảo sát

4.2.2. Kết quả tham vấn từ các hội thảo lấy ý kiến

Tóm tắt các phát hiện chính, khuyến nghị và đề xuất cho các chu kỳ đánh giá tiếp theo được trình bày chi tiết ở bảng sau.

Bảng 2: Tóm tắt các phát hiện chính, khuyến nghị và đề xuất cho các chu kỳ đánh giá tiếp theo

#	Bài học	Phản hồi từ các bên liên quan	Khuyến nghị	Đề xuất cho chu kỳ tiếp theo
1	Các chỉ số ở dạng mô tả (tức là không phải SMART) là một trở ngại lớn đối với việc thu thập dữ liệu	<ul style="list-style-type: none">Hầu hết những người được hỏi cho rằng tất cả sáu lĩnh vực giám sát tác động trong IMIM nên được duy trì như hiện tại, nhưng không ai cho rằng “Lĩnh vực #6 về hợp tác khu vực và quốc tế là quan trọng cần giám sát”.	<ul style="list-style-type: none">Các chỉ số phải cụ thể, đảm bảo các tiêu chí SMARTĐơn giản hóa các chỉ số, tập trung vào các chỉ số rõ ràng, có thể đo lường đượcThống nhất 6 lĩnh vực tác động, nhưng không có lĩnh vực nào cho rằng lĩnh vực hợp tác quốc tế là quan trọng cần giám sátCác chu kỳ giám sát và đánh giá trong tương lai cần dựa trên các chỉ số của các khảo sát cấp quốc gia khác, tức là 38 chỉ số “SMART” được xây dựng với dữ liệu sẵn có cho năm 2030:<ul style="list-style-type: none">50% chỉ số từ CQNN,	<ul style="list-style-type: none">38 chỉ số “SMART” có dữ liệu định lượng có sẵn từ các nguồn hiện có sẽ được sử dụng trong chu kỳ giám sát tiếp theo.11 chỉ số định tính có thể được đưa vào các nghiên cứu chuyên đề tùy thuộc vào các nguồn lực sẵn có từ các bên liên quan trong nước và quốc tế.Chu kỳ giám sát tác động tiếp theo sẽ được thực hiện vào năm 2030.

			<ul style="list-style-type: none"> • 42% từ bộ chỉ số giám sát Chiến lược phát triển lâm nghiệp, • 8% từ báo cáo chung thường niên của Việt Nam - EU về thực hiện VPA/FLEGT • Sửa đổi IMIM ban hành cùng với Khung Giám sát và đánh giá (M&E) • Các chỉ số định tính đòi hỏi cách tiếp cận cụ thể để đảm bảo tính khả thi 	
2	Nguồn dữ liệu hiện có không đáp ứng được tất cả các chỉ số, tức là chỉ số định tính không thể được thu thập từ các nguồn dữ liệu hiện có	<ul style="list-style-type: none"> • Không chỉ nên sử dụng dữ liệu của cơ quan nhà nước, mà cần đa dạng hóa các nguồn dữ liệu • Cần có sự tham gia của các tổ chức xã hội trong việc thực hiện khảo sát/nghiên cứu thực địa đối với các chỉ số quan trọng chưa có cơ sở dữ liệu chính thức, đặc biệt là các chỉ số xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> • Cụ thể hóa việc thu thập / đánh giá dữ liệu định tính • NSA cần hỗ trợ điều phối và tham gia vào quá trình đánh giá tác động của VPA/FLEGT 	<ul style="list-style-type: none"> • Xem các khuyến nghị ở mục #1 phía trên • Vai trò và sự tham gia tích cực của các NSA trong chu kỳ giám sát tiếp theo cần được nêu rõ trong quy trình làm việc cho chu kỳ tiếp theo.

3	<p>Các nhiệm vụ giám sát tác động VPA/FLEGT của các chủ thể khác nhau trong ngành lâm nghiệp không rõ ràng và cần phải có nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể, bao gồm các yêu cầu cung cấp dữ liệu chưa đủ rõ ràng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cần lồng ghép giám sát tác động của VPA/FLEGT trong quy trình giám sát ngành lâm nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> • Đơn giản hóa quy trình giám sát tác động để đảm bảo tính hiệu quả và bền vững. • Phù hợp với giám sát ngành lâm nghiệp hiện có. • Đơn giản hóa cấu trúc thể chế để thực hiện Khung M&E. • NSA cần hỗ trợ điều phối và tham gia vào quá trình đánh giá tác động của VPA/FLEGT. • Đối với đầu mối thu thập dữ liệu là cơ quan nhà nước, cần có quy định, tiêu chí cụ thể, rõ ràng về lĩnh vực dữ liệu cũng như đầu mối dữ liệu cho từng bảng/biểu đồ. 	<ul style="list-style-type: none"> • Xem khuyến nghị về vai trò của các NSA ở trên. • Cơ quan chủ trì cho chu kỳ giám sát tiếp theo là cơ quan đầu mối về VPA/FLEGT theo sự phân công của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, được giao nhiệm vụ rõ ràng.
4	<p>Quá trình sau khi thu thập dữ liệu, tức là quá trình đánh giá dữ liệu cơ sở dữ liệu, phức tạp và tốn thời gian</p>	<p>Sửa đổi, đơn giản hóa cơ chế thực hiện Khung M&E</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cần có một đầu mối có nhiệm vụ rõ ràng, đủ năng lực và nguồn lực để chủ trì quá trình giám sát tác động của VPA/FLEGT. 	<p>Xem các khuyến nghị ở trên về cơ quan chủ trì và vai trò của các NSA.</p>

5. Khuyến nghị

Dựa trên kết quả tổng hợp và phân tích bảng hỏi khảo sát và tham vấn các bên liên quan, nhóm nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị chính được thống nhất như sau:

5.1. Thời gian dự kiến cho chu kỳ giám sát tiếp theo

Khung Giám sát và Đánh giá Hiệp định VPA/FLEGT ban đầu đề xuất chu kỳ giám sát là 5 năm. Dữ liệu cơ sở hiện được thu thập cho đến năm 2022, vì vậy chu kỳ giám sát tiếp theo dự kiến thực hiện vào năm 2027.

Tuy nhiên, Hiệp định VPA/FLEGT hiện chưa được thực thi hoàn chỉnh, nghĩa là giấy phép FLEGT vẫn chưa được cấp. Để đo lường tác động của Hiệp định VPA/FLEGT, chu kỳ giám sát tác động tiếp theo nên được thực hiện sau khi bắt đầu cấp phép FLEGT và sau đó thực hiện 5 năm một lần.

Năm 2030 là năm cuối cùng thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Bền vững giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong năm này, dữ liệu cho các chỉ số giám sát và đánh giá của Chiến lược sẽ được thu thập, phân tích và đánh giá theo *Quyết định số 1382/QĐ-BNN-TCLN ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành các Chỉ số Giám sát và Đánh giá Chiến lược*. Bộ chỉ số sửa đổi được xây dựng phần lớn dựa trên các chỉ số từ quá trình đánh giá ngành này.

Do đó, chu kỳ giám sát tác động của Hiệp định VPA/FLEGT tiếp theo được đề xuất thực hiện vào năm 2030.

5.2. Điều chỉnh các chỉ số giám sát tác động cho chu kỳ tiếp theo

Đa phần ý kiến được hỏi cho rằng nên giữ nguyên cả 06 lĩnh vực giám sát tác động trong bảng IMIM như hiện nay. Dựa trên các giải pháp được đề xuất và các giải pháp cụ thể được đồng thuận cao, cần tập trung vào các định hướng chính sau để cải thiện bảng IMIM nhằm thuận lợi hóa chu trình giám sát tác động trong tương lai:

- ✓ *Cần đơn giản hóa hơn nữa các chỉ số, tập trung vào các định nghĩa rõ ràng và có thể đo lường được: Xây dựng các hướng dẫn chuẩn mực về thu thập dữ liệu, xây dựng báo cáo và khung phân tích. Triển khai tập huấn cho các cán bộ*

chính quyền địa phương; đại diện cộng đồng và khu vực tư nhân về việc thu thập dữ liệu và xây dựng báo cáo.

- ✓ Cố gắng giảm chỉ số phụ đo lường xuống để mỗi chỉ số chỉ nên có tối đa ba chỉ số phụ.
- ✓ Các chỉ số mới đề xuất trong chu kỳ giám sát tiếp theo cần lồng ghép với EUDR, ví dụ như các chỉ số liên quan tới mất rừng.
- ✓ Giám sát tác động của Hiệp định VPA/ FLEGT cần được lồng ghép trong các quy trình giám sát thường xuyên khác của ngành lâm nghiệp
- ✓ Nhất trí nguồn dữ liệu như đề xuất (*Một số cơ quan nhà nước (Thống kê, Hải quan, Lâm nghiệp), Kế thừa các chỉ tiêu giám sát của Chiến lược phát triển lâm nghiệp bền vững 2021-2030, Báo cáo chung thường niên của Việt Nam – EU về việc thực hiện VPA FLEGT*)
- ✓ Về quá trình thu thập dữ liệu, cần có hỗ trợ của các dự án/nguồn tài trợ khác nhau để thu thập được càng nhiều dữ liệu càng tốt. Cơ quan đầu mối thu thập dữ liệu nên là đại diện cơ quan nhà nước.

Các bên liên quan đã thống nhất với Nhóm tư vấn sẽ sử dụng 38 chỉ số cho chu kỳ giám sát đánh giá tiếp theo. Chi tiết 38 chỉ số được đưa ra ở phụ lục 3 của báo cáo. Cụ thể, 38 chỉ số phân theo lĩnh vực tác động như sau:

Bảng 3: 38 chỉ số đề xuất theo lĩnh vực tác động

#	Chỉ số tác động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tác động xã hội	10	26
2	Tác động môi trường	4	11
3	Tác động kinh tế: Cạnh tranh xuất khẩu / Thương mại	10	26
4	Tác động kinh tế: Quan hệ đối tác / Đầu tư vào Chuỗi cung ứng gỗ)	4	11
5	Tác động Thực thi pháp luật/Quản trị	9	24
6	Hợp tác Khu vực và Quốc tế	1	3
	Tổng	38	

Dữ liệu cho 38 chỉ số được tổng hợp trong báo cáo đánh giá cơ sở và có thể được sử dụng làm điểm tham chiếu cho chu kỳ giám sát tiếp theo để đánh giá tác động của VPA/FLEGT như sau:

- **Tác động xã hội** tập trung vào tác động đối với người lao động trong ngành lâm nghiệp và chế biến gỗ, tác động đối với phụ nữ và người dân tộc thiểu số.
- **Tác động môi trường** được phản ánh qua các chỉ số liên quan đến quản lý rừng bền vững (tức là diện tích rừng có kế hoạch quản lý rừng bền vững, diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững) và mức độ tuân thủ các quy định về môi trường của doanh nghiệp tham gia hệ thống phân loại doanh nghiệp.
- **Tác động kinh tế (năng lực cạnh tranh xuất khẩu và thương mại)** đánh giá xu hướng về khối lượng và giá trị gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu sang thị trường EU và ngoài EU, mức độ tham gia của gỗ sản xuất trong nước vào chế biến và tiêu thụ gỗ.
- **Tác động kinh tế (quan hệ đối tác và đầu tư vào chuỗi cung ứng gỗ)** được phản ánh qua mức độ tham gia vào hệ thống phân loại doanh nghiệp, số lượng doanh nghiệp Nhóm 1, mức độ huy động vốn cho ngành lâm nghiệp.
- **Tác động quản trị (thực thi pháp luật)** được phản ánh qua sự thay đổi diện tích rừng, số vụ vi phạm pháp luật lâm nghiệp bị xử phạt hành chính và hình sự, số lượng giấy phép FLEGT được cấp, diện tích rừng giao cho chủ rừng, diện tích rừng phòng hộ.
- **Tác động quản trị (hợp tác khu vực và quốc tế)** được phản ánh qua mức độ hợp tác quốc tế trong ngành lâm nghiệp (thông qua việc ký kết các hiệp định, biên bản ghi nhớ hợp tác).

Bên cạnh đó, 11 chỉ số định tính được đề xuất chuyển sang báo cáo chuyên đề và nằm ngoài bảng IMIM được chỉnh sửa. Danh sách chi tiết được đưa ra ở Phụ lục 4.

Cần xem xét kỹ hơn các tác động tích cực hoặc tiêu cực tiềm ẩn trong các chu kỳ giám sát tác động tiếp theo. Hiệp định VPA/FLEGT được cho là mang lại nhiều tác động tích cực, ví dụ như tăng cường sự tham gia của các bên liên quan, ngăn chặn gỗ bất hợp pháp lưu thông trên thị trường, và tạo cơ hội cho các doanh nghiệp mở rộng thị phần. Tuy nhiên, Hiệp định VPA/FLEGT có thể gây ra những tác động tiêu cực tiềm ẩn đối với các hộ gia đình nhỏ do khả năng đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt của VPA/FLEGT còn hạn chế. Các tác động đối với các hộ gia đình nhỏ cần được đánh giá kỹ lưỡng hơn trong các chu kỳ giám sát tiếp theo.

5.3. Cấu trúc, tổ chức giám sát và đánh giá tác động trong chu kỳ tiếp theo

Các bên liên quan đã thống nhất *Cơ cấu thể chế thực hiện Khung M&E cần được sửa đổi và đơn giản hóa*. Cụ thể, cần xây dựng cơ chế chính thức để thu thập phản hồi rộng hơn từ nhiều bên liên quan; cũng như hình thành cơ chế cho các bên liên quan cung cấp phản hồi về thực tiễn quá trình giám sát.

Liên quan tới cấu trúc, tổ chức giám sát, các bên đã thống nhất một số điểm chính sau:

- 1) Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Cơ quan này có các nhiệm vụ chính bao gồm:
 - ✓ Xác định phạm vi công việc
 - ✓ Đề xuất cung cấp dữ liệu
 - ✓ Hỗ trợ cung cấp dữ liệu
 - ✓ Giám sát quá trình
 - ✓ Phân tích dữ liệu, xây dựng báo cáo
- 2) Cơ quan điều phối: Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm. Cơ quan này có nhiệm vụ điều phối chung và đề xuất các bên cung cấp dữ liệu.
- 3) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan nhà nước: Bộ Công Thương, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Nội vụ, Cục Thống kê, Cục Hải quan, Bộ Tài chính, Văn phòng cấp phép FLEGT. Các cơ quan phối hợp có nhiệm vụ cung cấp dữ liệu và tham gia ý kiến.
- 4) Các tổ chức ngoài nhà nước: Hiệp hội gỗ và lâm sản, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội, các tổ chức quốc tế. Các tổ chức ngoài nhà nước sẽ:
 - ✓ Góp ý và phản hồi của chuyên gia
 - ✓ Đóng góp thông qua các nghiên cứu điển hình và đánh giá định tính
 - ✓ Thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu/chuyên đề

Để các cơ quan tổ chức hoàn thành nhiệm vụ, các bên đã thảo luận và thống nhất như sau:

- ✓ Các văn bản dưới luật cần nêu rõ vai trò của các tổ chức ngoài nhà nước để các tổ chức có thể đóng góp rõ ràng hơn vào chu kỳ giám sát tiếp theo.
- ✓ Cần có bên thứ ba giám sát độc lập (hiện tại cơ chế Việt Nam chưa áp dụng ví dụ chưa có TPC – third party certifier cho cấp giấy phép FLEGT).

- ✓ Cần có ý kiến chuyên gia: Bộ chủ trì tổ chức hội đồng chuyên gia, thành phần do Bộ tự lựa chọn quyết định đánh giá chất lượng báo cáo, đề xuất chuyên đề mới.
- ✓ Cần dựa trên phản hồi của các bên chịu tác động (ví dụ, người dân, doanh nghiệp) để có thông tin điều chỉnh. Hiệp hội là cầu nối hữu ích giữa doanh nghiệp và Chính phủ.
- ✓ Cần huy động nguồn tài chính, nhân sự, đào tạo, tập huấn về thu thập dữ liệu, năng lực phân tích và xây dựng báo cáo.

5.4. Khuyến nghị từ quá trình rút kinh nghiệm sau đánh giá cơ sở trình JIC-7 xem xét và quyết định

- ✓ Chu kỳ giám sát tác động tiếp theo được thực hiện vào năm 2030.
- ✓ 38 chỉ số giám sát tác động “SMART” với dữ liệu định lượng có sẵn từ các nguồn hiện có sẽ được sử dụng cho chu kỳ giám sát tác động tiếp theo.
- ✓ 11 chỉ số định tính có thể được đưa vào các báo cáo chuyên sâu tùy thuộc vào nguồn lực sẵn có từ các bên liên quan trong nước và quốc tế.
- ✓ Cơ quan chủ trì cho chu kỳ giám sát tác động tiếp theo là cơ quan đầu mối về VPA/FLEGT theo sự phân công của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và được giao nhiệm vụ rõ ràng.
- ✓ Vai trò và sự tham gia tích cực của các chủ thể ngoài nhà nước trong chu kỳ giám sát tác động tiếp theo cần được nêu cụ thể trong quy trình làm việc và tổ chức thực hiện chu kỳ giám sát tác động tiếp theo.
- ✓ Các điểm nêu trên cần được thống nhất trong một phụ lục đơn giản điều chỉnh một số nội dung của Khung Giám sát và Đánh giá VPA/FLEGT hiện tại đã được phê duyệt tại Quyết định số 02/2021 của JIC.

Phụ lục 1: Các mốc thời gian chính xây dựng đánh giá cơ sở

Thời gian	Hoạt động chính
Tháng 6/2022	<ul style="list-style-type: none"> JIC-5 phê duyệt TOR cho đánh giá cơ sở
Tháng 10/2022 – tháng 1/2023	<ul style="list-style-type: none"> Thuê tuyển nhóm tư vấn hỗ trợ thu thập dữ liệu và xây dựng báo cáo Bắt đầu các hoạt động, xây dựng kế hoạch chi tiết, hoàn thiện phương pháp luận đánh giá cơ sở Thành lập nhóm chuyên gia từ nhóm nòng cốt VPA FLEGT tư vấn cho quá trình đánh giá
Tháng 4 – 12/2023	<ul style="list-style-type: none"> Sơ đồ hóa các nguồn dữ liệu hiện có Cụ thể hóa các chỉ số Tiến hành tham vấn với nhóm chuyên gia Xây dựng ToR cho việc thu thập dữ liệu và phân tích tình hình liên quan tới dữ liệu cơ sở của VPA về dân tộc thiểu số, giới, và chuỗi cung ứng gỗ nội địa Nhóm đánh giá kỹ thuật độc lập đánh giá báo cáo của các tổ chức ngoài nhà nước
Tháng 1-7/2024	<ul style="list-style-type: none"> Thu thập dữ liệu từ các cơ quan nhà nước thông qua đề nghị cung cấp dữ liệu từ Cục Kiểm lâm Thực hiện các nghiên cứu bổ sung Rà soát dữ liệu từ các nghiên cứu bổ sung và các báo cáo được đánh giá Bổ sung cơ sở dữ liệu IMIM Tham vấn lấy ý kiến của nhóm chuyên gia về hiện trạng thu thập dữ liệu
Tháng 8-11/2024	<ul style="list-style-type: none"> Dự thảo báo cáo đánh giá cơ sở
Tháng 12/2024	<ul style="list-style-type: none"> Trình bày nội dung báo cáo đánh giá cơ sở cho Nhóm nòng cốt và JEM-7 Chia sẻ dự thảo báo cáo với Nhóm nòng cốt và các bên liên quan để lấy ý kiến góp ý Khảo sát về quá trình đánh giá cơ sở
Tháng 1-2/2025	<ul style="list-style-type: none"> Hoàn thiện báo cáo đánh giá cơ sở Xây dựng báo cáo rút kinh nghiệm sau đánh giá cơ sở Tổ chức hội thảo tham vấn về bài học kinh nghiệm sau đánh giá cơ sở

Phụ lục 2: Bảng hỏi khảo sát

Tiến trình đàm phán Hiệp định Đối tác tự nguyện về Thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị và Thương mại Lâm sản (VPA/FLEGT) giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu bắt đầu vào tháng 11 năm 2010 và kết thúc vào tháng 5 năm 2017. Hiệp định đã được cả hai bên phê chuẩn và chính thức có hiệu lực vào ngày 1 tháng 6 năm 2019. Hiệp định nhằm mục đích thúc đẩy quản trị rừng, giải quyết việc khai thác và buôn bán gỗ bất hợp pháp. Điều này nhằm thúc đẩy thương mại các sản phẩm gỗ có nguồn gốc từ các khu rừng được quản lý bền vững và được khai thác tuân thủ theo luật pháp của quốc gia khai thác. Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU) cam kết theo dõi và đánh giá các tác động xã hội, kinh tế và môi trường của việc thực hiện Hiệp định thông qua Ủy ban thực hiện chung (JIC).

Khung giám sát và đánh giá (M&E) VPA FLEGT đã được JIC xây dựng và phê duyệt. Khung M&E bao gồm Ma trận chỉ số giám sát tác động (IMIM) được sử dụng để đánh giá các tác động tích cực và giảm thiểu các tác động tiêu cực tiềm ẩn phát sinh từ việc thực hiện VPA FLEGT. IMIM bao gồm sáu lĩnh vực tác động, đó là: (1) Tác động xã hội; (2) Tác động môi trường; (3) Tác động kinh tế - khả năng cạnh tranh xuất khẩu; (4) Tác động kinh tế - quan hệ đối tác và đầu tư vào chuỗi cung ứng gỗ; (5) Tác động quản trị - thực thi pháp luật; và (6). Tác động quản trị - hợp tác khu vực và quốc tế. Tổng cộng có 30 chỉ số định lượng và định tính được xác định cho 6 lĩnh vực tác động này.

Theo Khung M&E, đánh giá cơ sở bao gồm ba điểm cơ sở: 2010-2017 (đàm phán), 2017-2019 (ký kết và phê chuẩn) và 2020-2022 (thực hiện). Sau khi hoàn tất đánh giá cơ sở, quá trình rút kinh nghiệm sau cơ sở được triển khai. Quá trình này đánh giá vận hành và kết quả đạt được của bước đánh giá cơ sở nhằm đưa thông tin cho việc thiết kế lại hoặc đơn giản hóa chu kỳ giám sát tác động VPA trong tương lai.

Bảng hỏi này là một phần của quá trình rút kinh nghiệm sau cơ sở nhằm thu thập ý kiến của các bên liên quan về cách thức cải thiện quy trình giám sát tác động trong tương lai, tập trung vào IMIM và quy trình thu thập dữ liệu.

Q1: Ông/Bà cho biết kiến thức của mình về IMIM như thế nào?

1. Không biết chút nào
2. Biết một chút
3. Biết ở mức trung bình
4. Có hiểu biết tốt
5. Hiểu biết rất đầy đủ

Q2: IMIM bao gồm 6 lĩnh vực tác động. Ông/Bà có nghĩ rằng chúng ta nên loại bỏ bất kỳ lĩnh vực tác động nào sau đây không?

Có / Không

Nếu có, những lĩnh vực tác động nào nên được loại bỏ? (có thể có một số tùy chọn)

1. Tác động xã hội;
2. Tác động môi trường;
3. Tác động kinh tế – Cạnh tranh xuất khẩu / Thương mại;
4. Tác động kinh tế – quan hệ đối tác/ đầu tư trong chuỗi cung ứng gỗ;
5. Tác động quản trị – thực thi pháp luật; và Tác động quản trị – thực thi pháp luật;
6. Tác động quản trị – hợp tác khu vực và quốc tế Tác động quản trị – hợp tác khu vực và quốc tế.

Nếu không, những lĩnh vực tác động nào là quan trọng đối với Ông/Bà? (chọn 2 lĩnh vực tác động)

1. Tác động xã hội;
2. Tác động môi trường;
3. Tác động kinh tế – Cạnh tranh xuất khẩu / Thương mại;
4. Tác động kinh tế – quan hệ đối tác/ đầu tư trong chuỗi cung ứng gỗ;
5. Tác động quản trị – thực thi pháp luật; và
6. Tác động quản trị – hợp tác khu vực và quốc tế.

Q3: Trong 6 tháng qua, các chỉ số trong từng lĩnh vực tác động đã được cụ thể hóa về mặt ngôn ngữ và cách thức đo lường, đồng thời dữ liệu sẵn có đã được tổng hợp. Khoảng trống dữ liệu vẫn tồn tại, và các chỉ số vẫn còn nhiều cách thức đo lường phức tạp. Chúng tôi muốn lắng nghe ý kiến của Ông/Bà về cách thức để tiếp tục cải thiện IMIM và hoạt động giám sát trong tương lai. Vui lòng chọn từ 1 đến 5 cho từng tùy chọn hành động dưới đây.

Các tùy chọn hành động	1 = Không, chúng ta không nên thực hiện thay đổi được đề xuất này.	2 = Có thể, nếu đa số các bên liên quan tham gia khảo sát đồng ý, chúng ta có thể thực hiện điều này	3 = Vâng, điều này có vẻ hợp lý	4 = Hoàn toàn đồng ý, điều này chắc chắn sẽ cải thiện IMIM	5 = Thành thật mà nói, tôi không có đủ kiến thức về IMIM để đưa ra ý kiến
1) Điều chỉnh/cụ thể hóa ma trận IMIM để loại bỏ một số chỉ số mà hiện tại chúng ta không có dữ liệu định lượng					
2) Trong khi giữ lại 6 lĩnh vực tác động, cần đơn giản hóa thêm các chỉ số; đồng thời tập trung vào các định nghĩa rõ ràng hơn và có thể đo lường được.					
3) Hiện tại, một số dữ liệu mang tính giả thuyết và định tính được sử dụng để lấp đầy "khoảng trống dữ liệu". Trong tương lai					

<p align="center">Các tùy chọn hành động</p>	<p align="center">1 = Không, chúng ta không nên thực hiện thay đổi được đề xuất này.</p>	<p align="center">2 = Có thể, nếu đa số các bên liên quan tham gia khảo sát đồng ý, chúng ta có thể thực hiện điều này</p>	<p align="center">3 = Vâng, điều này có vẻ hợp lý</p>	<p align="center">4 = Hoàn toàn đồng ý, điều này chắc chắn sẽ cải thiện IMIM</p>	<p align="center">5 = Thành thật mà nói, tôi không có đủ kiến thức về IMIM để đưa ra ý kiến</p>
<p>chỉ nên sử dụng dữ liệu định lượng.</p>					
<p>4) Cố gắng giảm chỉ số phụ đo lường xuống tối đa ba chỉ số định lượng (vậy tổng cộng có thể có tối đa 90 chỉ số phụ đo lường).</p>					
<p>5) Xây dựng nền tảng trực tuyến để nhập liệu dữ liệu IMIM</p>					
<p>6) Chỉ sử dụng nguồn dữ liệu IMIM từ cơ quan chính phủ không, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu cung cấp theo yêu cầu - Dữ liệu từ các báo cáo và ấn phẩm chính thức do các cơ quan chính phủ công bố - Dữ liệu từ bất kỳ báo cáo và ấn phẩm chỉ ra rõ ràng nguồn gốc từ chính phủ. 					

Các tùy chọn hành động	1 = Không, chúng ta không nên thực hiện thay đổi được đề xuất này.	2 = Có thể, nếu đa số các bên liên quan tham gia khảo sát đồng ý, chúng ta có thể thực hiện điều này	3 = Vâng, điều này có vẻ hợp lý	4 = Hoàn toàn đồng ý, điều này chắc chắn sẽ cải thiện IMIM	5 = Thành thật mà nói, tôi không có đủ kiến thức về IMIM để đưa ra ý kiến
7) Giám sát tác động của VPA FLEGT cần được lồng ghép trong các quy trình giám sát ngành lâm nghiệp thường xuyên khác					
8) Việc thiết lập thể chế cho Khung Theo dõi Đánh giá VPA FLEGT cần được sửa đổi và đơn giản hóa					

Q4: Ý kiến khác của Ông/Bà về việc cải thiện hoạt động đánh giá giám sát tác động trong tương lai là gì?

[Câu trả lời mở]

Phụ lục 3: Đề xuất 38 chỉ số cho chu kỳ đánh giá tiếp theo

Lĩnh vực tác động trọng tâm	Số	Đề xuất chỉ số giám sát VPA/FLEGT	Nguồn dữ liệu	Ghi chú
Tác động xã hội (Tập trung vào người dân, cộng đồng dân tộc thiểu số, giới và người lao động)	1	Tổng số lao động trong các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh liên quan tới hoạt động lâm nghiệp phân theo: - Lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan; ' - Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	GSO (dữ liệu cho đánh giá baseline do GSO cung cấp)	
	2	Doanh thu thuần sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh liên quan đến hoạt động lâm nghiệp, phân theo: - Lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan, - Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế		
	3	Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu thuần sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh liên quan đến hoạt động lâm nghiệp, phân theo: - Lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan, - Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế		

Lĩnh vực tác động trọng tâm	Số	Đề xuất chỉ số giám sát VPA/FLEGT	Nguồn dữ liệu	Ghi chú
	4	Lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh liên quan đến hoạt động lâm nghiệp, phân theo: - Lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan - Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế		
	5	Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh liên quan đến hoạt động lâm nghiệp, phân theo: - Lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan - Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế		
	6	Thu nhập bình quân một tháng của người lao động trong doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh, phân theo: - Lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan - Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế		
	7	Tỷ lệ lao động làm việc trong lâm nghiệp được đào tạo (%)	Bộ chỉ số giám sát Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp bền vững 2021 – 2030, tầm nhìn 2050 (Quyết định 1392/QĐ-BNN-TCLN, 15/4/2022)	Chỉ số 1101, QĐ 1392

Lĩnh vực tác động trọng tâm	Số	Đề xuất chỉ số giám sát VPA/FLEGT	Nguồn dữ liệu	Ghi chú
	8	Tỷ lệ tham gia của phụ nữ trong hoạt động sản xuất lâm nghiệp nhằm đảm bảo bình đẳng giới (%)	Bộ chỉ số giám sát Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp bền vững 2021 – 2030, tầm nhìn 2050 (Quyết định 1392/QĐ-BNN-TCLN, 15/4/2022)	Chỉ số 1201, QĐ 1392
	9	Mức tăng thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số làm lâm nghiệp (lần)		Chỉ số 0902, QĐ 1392
	10	Tỷ lệ số hộ miền núi, người dân tộc thiểu số sống ở vùng có rừng tham gia sản xuất lâm nghiệp hàng hóa (%)		Chỉ số 1202, QĐ 1392
Tác động môi trường: Sản xuất và chế biến gỗ bền vững để xuất khẩu và tiêu dùng trong nước	11	Diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (ha), phân theo tổ chức và hộ gia đình	Bộ chỉ số giám sát Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp bền vững 2021 – 2030, tầm nhìn 2050 (Quyết định 1392/QĐ-BNN-TCLN, 15/4/2022)	Chỉ số 0701, QĐ 1392
	12	Tỷ lệ diện tích rừng (%) của các chủ rừng là tổ chức có phương án quản lý bền vững		Chỉ số 0702, QĐ 1392
	13	Tỷ lệ các doanh nghiệp OCS tuân thủ các quy định về môi trường trên tổng số các doanh nghiệp tham gia OCS	Cục Kiểm lâm (dữ liệu cho đánh giá baseline do Cục Kiểm lâm cung cấp)	
	14	Tỷ lệ các doanh nghiệp OCS không tuân thủ quy định về môi trường trên tổng số các doanh nghiệp tham gia OCS		
Kinh tế: Cạnh tranh xuất khẩu / Thương mại (Liên quan đến nội dung Mục 5.11)	15	Giá trị xuất khẩu đồ gỗ và lâm sản (tỷ USD)	Bộ chỉ số giám sát Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp bền vững 2021 – 2030, tầm nhìn 2050 (Quyết định 1392/QĐ-BNN-TCLN, 15/4/2022)	Chỉ số 0201, QĐ 1392

Lĩnh vực tác động trọng tâm	Số	Đề xuất chỉ số giám sát VPA/FLEGT	Nguồn dữ liệu	Ghi chú	
trong Quyết định của Thủ tướng và Chương 13 của EVFTA về Thương mại và Phát triển bền vững)	16	Kim ngạch nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ từ Việt Nam của các nước thành viên EU, phân theo các nước.	Báo cáo Thường niên chung 2022 Việc thực hiện Hiệp định Đối tác tự nguyện giữa Việt Nam – EU về Thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản		
	17	Kim ngạch nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ từ Việt Nam của EU, phân theo danh mục hàng hóa quy định trong VPA/FLEGT:			
	18	Khối lượng nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ (tán) từ Việt Nam của EU, phân theo danh mục hàng hóa quy định trong VPA/FLEGT:			
	19	Giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ từ Việt Nam sang các nước ngoài EU, phân theo mã hàng HS:	TCHQ (dữ liệu cho đánh giá baseline do TCHQ cung cấp)		
	20	Số lượng các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang các nước ngoài EU			
	21	Sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng (*) (triệu M3)	Bộ chỉ số giám sát Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp bền vững 2021 – 2030, tầm nhìn 2050 (Quyết định 1392/QĐ-BNN-TCLN, 15/4/2022)		Chỉ số 0202, QĐ 1392
	22	Tỷ lệ sản lượng khai thác gỗ từ rừng trồng đáp ứng nguyên liệu cho sản xuất, chế biến (%)			Chỉ số 0301, QĐ 1392
	23	Tỷ lệ diện tích rừng trồng gỗ lớn so với diện tích rừng trồng sản xuất (%)			Chỉ số 0302, QĐ 1392
24	Giá trị tiêu thụ lâm sản thị trường trong nước (tỷ USD)	Chỉ số 0404, QĐ 1392			
Kinh tế: Quan hệ đối tác / Đầu tư vào Chuỗi cung ứng gỗ	25	Tỷ lệ (%) doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ tham gia vào OCS của Việt Nam	Cục Kiểm lâm (dữ liệu cho đánh giá baseline do Cục Kiểm lâm cung cấp)		
	26	Số doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ được phân loại là OCS-1			
	27	Số doanh nghiệp OCS-1 phân theo tỉnh:			

Lĩnh vực tác động trọng tâm	Số	Đề xuất chỉ số giám sát VPA/FLEGT	Nguồn dữ liệu	Ghi chú
	28	Tổng số vốn huy động thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp bền vững (tỷ VND)	Bộ chỉ số giám sát Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp bền vững 2021 – 2030, tầm nhìn 2050 (Quyết định 1392/QĐ-BNN-TCLN, 15/4/2022)	Chỉ số 1701, QĐ 1392
	29	Số vụ vi phạm các quy định của pháp luật về Lâm nghiệp, phân theo các loại vi phạm (phá rừng trái phép, khai thác rừng trái phép, vi phạm quy định về PCCCR, vi phạm quy định về sử dụng đất...)	Cục Kiểm lâm (dữ liệu cho đánh giá baseline do Cục Kiểm lâm cung cấp)	
	30	Số lượng các vụ vi phạm toàn quốc bị xử phạt, phân theo xử phạt hình sự và hành chính		
	31	Tỷ lệ diện tích rừng được giao cho chủ quản lý (%)	Bộ chỉ số giám sát Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp bền vững 2021 – 2030, tầm nhìn 2050 (Quyết định 1392/QĐ-BNN-TCLN, 15/4/2022)	Chỉ số 1501, QĐ 1392
	32	Diện tích rừng được bảo vệ(*) (ha)		Chỉ số 1502, QĐ 1392 Chỉ số liên quan đến EUDR
	33	Diện tích rừng được giao cho hộ gia đình và cộng đồng (ha)		Chỉ số 1503, QĐ 1392
	34	Tỷ lệ giảm các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp(*) (%)		Chỉ số 1504, QĐ 1392
	35	Số lượng giấy phép FLEGT được cấp, phân theo doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp lớn của Việt Nam, doanh nghiệp FDI	Cơ quan cấp phép FLEGT	

Lĩnh vực tác động trọng tâm	Số	Đề xuất chỉ số giám sát VPA/FLEGT	Nguồn dữ liệu	Ghi chú
	36	Giá trị nhập khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ vào Việt Nam, trong đó phân theo các vùng địa lý tích cực (theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền)	Tổng cục Hải quan; https://www.customs.gov.vn/	
	37	Diện tích đất có rừng suy giảm, phân theo các nguyên nhân khai thác, cháy rừng, sâu bệnh, phá rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất	Cục Kiểm lâm (dữ liệu cho đánh giá baseline do Cục Kiểm lâm cung cấp)	Chỉ số liên quan đến EUDR
Hợp tác Khu vực và Quốc tế / Quản trị	38	Các Biên bản ghi nhớ/thỏa thuận được ký giữa Việt Nam và các nước ngoài EU về lâm nghiệp và thương mại gỗ	Cục Lâm nghiệp (dữ liệu cho đánh giá baseline do Cục Lâm nghiệp cung cấp)	

Phụ lục 4: 11 chỉ không đánh giá trong chu kỳ giám sát tiếp theo, đề nghị chuyển sang đánh giá chuyên đề

#	Chỉ số	Mô tả nội dung	Lý do
1	2A2	Chính sách Lâm nghiệp Quốc gia (bao gồm Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Quốc gia) phù hợp và được thực hiện để hỗ trợ các mục tiêu của VPA	Chỉ số định tính, chủ yếu là mô tả. Nên đưa sang đánh giá chuyên đề.
2	3B2	Nghiên cứu về thương mại gỗ trong nước	Chỉ số chưa được xác định
3	4A2	Các doanh nghiệp Việt Nam được coi là đối tác / nhà quản lý chuỗi cung ứng quan trọng trong thương mại gỗ	Chỉ số định tính, chủ yếu là mô tả. Nên đưa sang đánh giá chuyên đề
4	4B2	Các mô hình Chuỗi cung ứng hoạt động theo hình thức quan hệ đối tác	
5	5A1	Tư liệu hóa những thay đổi về pháp luật chuyên ngành khi có tác động của quá trình VPA	
6	5A2	Những thay đổi trong nhận thức của các bên liên quan	
7	5C1	Nghiên cứu về mức độ Nhận thức, Hiểu biết, Thái độ & Kiến thức của hộ gia đình, cộng đồng và các doanh nghiệp vừa và nhỏ về VPA	
8	5C2	Bằng chứng về cách tiếp cận đa bên của VPA	
9	5C3	Những thí điểm nào đang được tiến hành để cho phép thiết kế hệ thống giám sát địa phương	
10	6B1	Việt Nam tích cực tham gia vào các quá trình khu vực và quốc tế	

#	Chỉ số	Mô tả nội dung	Lý do
11	6B2	Dữ liệu ngành lâm nghiệp được cung cấp cho Đánh giá tài nguyên rừng (FRA), Công ước về đa dạng sinh học (CBD), Mục tiêu PTBV15 (SDG15), Đóng góp do quốc gia xác định Công ước khung về biến đổi khí hậu (UNFCCC NDC), CITES, các cơ quan ASEAN và APEC	

Dự án “Hỗ trợ thực hiện Hiệp định đối tác tự nguyện VPA/FLEGT tại Việt Nam”

Phòng 032, tầng 3, tòa nhà Coco,

Số 14 Thụy Khuê, Hà Nội

<https://snrd-asia.org/vpa-flegt/>

